

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 28/4/2021

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Hoàng

2. Ông Phạm Hữu Kinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Tường Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Nữ C, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Khối phố BN, phường ĐNB, thị xã ĐB, tỉnh QN (có mặt).

Bị đơn: Ông Trần Thành Q, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Khối phố BN, phường ĐNB, thị xã ĐB, tỉnh QN (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/01/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Bùi Thị Nữ C trình bày:

Bà Bùi Thị Nữ C và ông Trần Thành Q kết hôn với nhau vào ngày 02/01/2014 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường ĐNB, kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Bà C và ông Q kết hôn hoàn toàn tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Trong

thời gian sống chung, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn, là do vợ chồng tính tình không hợp, không có tiếng nói chung, ông Q có hành vi bạo lực gia đình, không lo làm ăn và thường xuyên uống rượu. Bà C nhiều lần khuyên nhưng ông Q không nghe. Tháng 01/2020, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, bà C cùng con ra ngoài sống cho đến nay. Hiện nay vợ chồng không còn sống chung với nhau, ông Q không có trách nhiệm với vợ con, tình cảm vợ chồng không còn nên bà C yêu cầu được ly hôn ông Trần Thành Q.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung, tên Trần Yến N, sinh ngày 30/8/2014. Hiện nay, con đang sống cùng với bà C, nay ly hôn bà C có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 29/01/2021, bị đơn ông Trần Thành Q trình bày:

Về thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn, ông Q hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của bà C và không bổ sung gì thêm.

Về mâu thuẫn hôn nhân, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2020 vợ chồng mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm và hiện nay không còn sống chung, nhưng bà C yêu cầu ly hôn ông Q không đồng ý.

Về con chung, vợ chồng có 01 con chung như lời trình bày của bà C, hiện nay con đang ở với bà C, nay vợ chồng ly hôn ông Q giao con cho bà nuôi và tự nguyện cấp dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ngoài ra, bà C và ông Q không có ý kiến gì thêm.

Đại diện VKSND thị xã Điện Bàn phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

Quá trình Toà án cấp sơ thẩm đã thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn chấp hành tốt quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án Viện kiểm sát cho rằng: Bà C và ông Q mâu thuẫn trầm trọng và đã sống ly thân nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C; về con chung đề nghị giao con là Trần Yến N sinh ngày 30/8/2012 cho bà C tiếp tục nuôi dưỡng, bà C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” giữa nguyên đơn bà Bùi Thị Nữ C và bị đơn ông Trần Thành Q. Bị đơn ông Trần Thành Q đang cư trú tại khối BN,

phường ĐNB thị xã ĐB, tỉnh QN nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Thành Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Thành Q theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án: Bà Bùi Thị Nữ C và ông Trần Thành Q có đăng ký kết hôn đúng theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bà C cho rằng từ năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do ông Q bạo lực gia đình, không lo làm ăn và thường xuyên rượu chè; hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Ông Q thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn từ năm 2020 và vợ chồng đã sống ly thân, nhưng không đồng ý ly hôn. Bản thân ông Q không đồng ý ly hôn nhưng không nêu lý do vì sao không đồng ý và không đến Tòa án để Tòa án hòa giải động viên vợ chồng về chung sống.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của bà C và ông Q đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. HĐXX căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho bà Bùi Thị Nữ C được ly hôn ông Trần Thành Q là phù hợp.

[4] Về con chung: Bà C và ông Q có 01 con chung tên là Trần Yến N, sinh ngày 30/8/2014. Bà C có nguyện vọng nuôi con, ông Q đồng ý giao con cho bà C nuôi dưỡng và hiện nay con đang ở với bà C. Do đó, để đảm bảo cuộc sống tốt nhất về mọi mặt cho con chung, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình thống nhất giao con Trần Yến N, sinh ngày 30/8/2014 cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng. Bà C tự lực nuôi con và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng.

Ông Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà C và ông Q khai không có nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Bùi Thị Nữ C là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 54, Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Bùi Thị Nữ C được ly hôn ông Trần Thành Q.

2/ Về con chung: Có 01 con chung

Giao con chung là Trần Yến Nhi, sinh ngày 30/8/2014 cho bà Bùi Thị Nữ C trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Bùi Thị Nữ C không yêu cầu ông Trần Thành Q cấp dưỡng nuôi con. Ông Trần Thành Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4/ Về án phí: Bà Bùi Thị Nữ C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0002858 ngày 04/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐB. Bà Bùi Thị Nữ C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Các đương sự;
- UBND phường ĐNB;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tân